

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 21-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Đăng Đông và ông Lê Hữu Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Trung D, sinh năm 1985 tại xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn D, xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phi A1 và bà Vũ Thị A2; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Bích A3 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 04 ngày 30/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp là 790.000 đồng), thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 9 tháng 19 ngày.

+ Bản án số 05 ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp là 140.800.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/6/2011.

+ Bản án số 16 ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính (phạt tù) ngày 22/10/2017; Chấp hành xong án phí ngày 26/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/5/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

Ông Lê Duy Q, sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn G, sinh năm 1993;
2. Anh Vũ Minh T, sinh năm 1995;
3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988;

Đều có nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/02/2020, Bùi Trung D đến nhà anh Lê Quang Z, sinh năm 1986 ở thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để trả xe mô tô mượn của anh Z trước đó và ngồi chơi cùng anh Z. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có đối tượng tên X (chưa xác định được họ, tên đệm và lai lịch) đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 89H2-06xx đến nhà anh Z ngồi chơi cùng D. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do không có xe nên D nhờ X đưa về nhà, X đồng ý và nói "*Mày không làm gì về nhà ngủ thì chở anh xuống Q để lấy cây*", ý X là rủ D đi trộm cắp cây cảnh, D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở X đi đến thị trấn K rồi đi quanh khu vực huyện B tìm nhà nào có cây cảnh để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 02 giờ ngày 11/02/2020, khi đi đến thôn T, xã K, huyện B, D và X phát hiện nhà ông Lê Duy Q có cây hoa mẫu đơn đỏ loại thế 2 thân, cao 2,4m, tán rộng 2,6m, chu vi gốc 0,5m để ở giữa sân nên nảy sinh ý định vào trộm cắp. D dừng xe đứng ngoài đường cảnh giới, X trèo qua hàng rào sắt vào sân dùng dao mang từ trước để đào gốc nhưng do cây to, gốc chắc nên không lấy được nên bảo D "*Vào đây giúp anh với*", ý là vào giúp X đào gốc để lấy cây. D trèo vào rồi cùng X dùng tay bẫy gốc thì thấy gốc cây bật lên, X bảo D ra xe lấy kìm cộng lực do X chuẩn bị từ trước để X cắt cành cho gọn lại để thuận tiện cho việc vận chuyển ra ngoài mang đi bán. D trèo ra phía ngoài lấy kìm cộng lực quay lại đưa cho X cắt cành. Trong lúc X đang cắt cành thì bị gia đình ông Q và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng đêm tối X đã chạy thoát, D bị bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo BKS 89H2-06xx, 01 kìm cộng lực, 01 kìm thủy lực, 01 bộ lục giác, 01 ống tuýp vặn, 01 cà lê cỡ 10-8, 01 cà lê tự chế cỡ 10, 03 lưỡi dao dọc giấy, 01 tay công 2 lõi phi 8, 01 mỏ lết nhỏ, 03 khâu vặn ốc, 01 van nối tay công. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra Công an huyện còn thu giữ 01 áo vải có dính đất, 01 áo mưa, 01 vật nhựa (vỏ dao) có KT (22 x 6,5 x 5)cm.

Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Giang kết luận: Cây hoa mẫu đơn đỏ của nhà ông Q có trị giá là 41.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 17-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Bùi Trung D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ. Bị cáo xác định lời khai tại giai đoạn điều tra về việc bị một số người đánh gây thương tích trong quá trình bắt giữ là không chính xác, thương tích của bị cáo là do bị cáo bị ngã trong quá trình bỏ chạy, bị cáo đã được cán bộ điều tra đưa đến trung y tế của huyện để xử lý vết thương, do vết thương nhẹ và bị cáo tự gây ra nên bị cáo đã tự chối giám định và không có đề nghị gì về vấn đề này. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15, Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Trung D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực, 01 kìm thủy lực, 01 bộ lục giác, 01 ống tuýp vặn, 01 cà lê cỡ 10-8, 01 cà lê tự chế cỡ 10, 03 lưỡi dao dọc giấy, 01 tay công 2 lõi phi 8, 01 mỏ lết nhỏ, 03 khẩu vặn ốc, 01 van nối tay công, 01 áo mưa, 01 vật nhựa (vỏ dao) có KT (22 x 6,5 x 5)cm; 01 áo vải có dính đất.

Về án phí: Bị cáo Bùi Trung D phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 11/02/2020, tại thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối, Bùi Trung D và đối tượng X (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây hoa mẫu đơn đỏ loại 2 thân trị giá 41.000.000 đồng của gia đình ông Lê Duy Q thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 41.000.000 đồng nên VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi bị cáo và đối tượng X đang thực hiện hành vi trộm cắp, chưa dịch chuyển được tài sản chiếm đoạt ra khỏi khuôn viên của gia đình người bị hại thì bị phát hiện, bắt quả tang nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng X có hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo D hiện đang bỏ trốn, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Quá trình điều tra bị cáo D khai khi bị bắt giữ, bị cáo bị một số người đánh gây thương tích, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xác định lời khai trên của bị cáo là không chính xác, thương tích của bị cáo là do bị cáo tự ngã trong quá trình bỏ chạy, bị cáo từ chối giám định và không có ý kiến đề nghị gì về thương tích này. Mặt khác, tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của người bị hại, những người làm chứng có mặt tại hiện trường khi xảy ra sự việc, tất cả những người này đều xác định không đánh và không nhìn thấy ai đánh bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Duy Q không yêu cầu bị cáo và đối tượng X phải bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo BKS 89H2-06xx mà bị cáo và đối tượng X dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1969 ở thôn Y, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Anh Q bị kẻ gian trộm cắp vào ngày 03/01/2020 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 28/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với 01 kim cộng lực, 01 kim thủy lực, 01 bộ lực giác, 01 ống tuýp vắn, 01 cà lê cỡ 10-8, 01 cà lê tự chế cỡ 10, 03 lưỡi dao dọc giấy, 01 tay công 2 lõi phi 8, 01 mỏ lết nhỏ, 03 khẩu vắn ốc, 01 van nối tay công, 01 áo mưa, 01 vật nhựa (vỏ dao) có KT (22 x 6,5 x 5)cm mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, là công cụ bị cáo và đối tượng X dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 áo vải có dính đất mà Cơ quan điều tra đã thu giữ thuộc sở hữu của ông Lê Duy Q, ông Q đề nghị không nhận lại và tài sản trên cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15, Điều 57; điểm khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Trung D 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/5/2020.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực, 01 kìm thủy lực, 01 bộ lục giác, 01 ống tuýp vặn, 01 cà lê cỡ 10-8, 01 cà lê tự chế cỡ 10, 03 lưỡi dao dọc giấy, 01 tay công 2 lõi phi 8, 01 mỏ lết nhỏ, 03 khẩu vặn ốc, 01 van nổi tay công, 01 áo mưa, 01 vật nhựa (vỏ dao) có KT (22 x 6,5 x 5)cm; 01 áo vải có dính đất.*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).*

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Trung D phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Nam